TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT N** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/HS-PT
Ngày 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đ Hào

Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2023/HSPT ngày 17/11/2023 đối với bị cáo Phạm Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1976 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp 1, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Thiên Chúa; Q tịch: Việt N; Cha: Phạm Ngọc H, sinh năm: 1950 và Mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1953; Vợ: Phan Thị L, sinh năm: 1980 có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2001 con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo: Nguyễn Đình H, sinh năm 1990; Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1995; Trần Thanh H2, sinh năm 1994; Nguyễn Hoài N, sinh năm 1993; Trần Q T, sinh năm 1985; Phan Thị M, sinh năm 1974; Võ Thị V, sinh năm 1980; Người có quyền lợi nghĩa cụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 04/02/2023, lực lượng Công an xã Hoà Bình kiểm tra bắt quả tang các đối tượng Phạm Văn Đ, Nguyễn Đình H, Trần Q T, Nguyễn

Hoàng Q, Nguyễn Hoài N, Trần Thanh H, Phan Thị M có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức "*Đánh bài cào cái*" tại quán nước của Võ Thị V ở ấp 1, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.900.000 đồng, số tiền trên người các con bạc là 33.840.000 đồng, 05 bộ bài tây (có 4 bộ chưa sử dụng), điện thoại và xe mô tô. Qua làm việc, các đối tượng khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 04/02/2023, H đến quán nước của bà Vinh thấy có 03 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đang ngồi chơi đánh bạc dưới hình thức "Đánh bài cào cái" nên H vào chơi cùng, một lúc sau có thêm Q, H2, Đ đến tham gia chơi cùng. Lúc này, một người thanh niên chưa rõ lai lịch đưa cho bà Vinh 100.000 đồng (tiền này được trích ra từ tiền đánh bạc của các con bạc) nhờ mua bài thì bà Vinh đồng ý đi mua 4 bộ bài tây (loại bài 52 lá) giá 40.0000 đồng mục đích đưa về giúp cho các con bạc tham gia đánh bạc tại quán, còn lại 60.000 đồng bà Vinh cất giữ. Một lúc sau thì có thêm N, T, M đến chơi cùng, trong lúc chơi thì 03 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) về trước, còn lại H, Q, H2, Đ, N, T, M cùng tham gia đánh bạc với nhau, bà Vinh không tham gia đánh mà ngồi ở ngoài xem và bán nước cho các con bạc.

Hình thức chơi như sau: Người cầm cái là người chia bài cho những người tham gia chơi, mỗi người cầm cái được chia 3 ván sau đó đổi cái xoay vòng theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, ai có tiền thì cầm cái. Mỗi tụ chơi bao nhiêu thì đặt tiền xuống chiếu bạc ở trước mặt tụ đó, người cầm cái chia mỗi tụ 3 lá bài, bao gồm cả nhà cái, chia bài theo ngược chiều kim đồng hồ, sau khi chia xong thì tất cả nhà con cầm bài lên tính và so sánh với người cầm cái. Cách tính như sau: Bài lớn nhất là "bão" tức 3 lá bài giống nhau, sau đó đến "3 tiên" tức 3 lá bài gồm "J, Q, K", rồi đến cộng điểm của 3 lá bài lại lần lượt từ lớn đến nhỏ từ 9 điểm đến 0 điểm. Nếu nhà con có bài lớn hơn nhà cái thì nhà con được ăn với tỉ lệ 1:1, ngược lại nếu bài nhỏ hơn nhà cái thì thua cũng với tỉ lệ 1:1, nếu nhà con và nhà cái bằng điểm nhau thì nhà con lấy lại tiền đã đặt cược. Khi tham gia đánh bạc, H bỏ ra 1.000.000 đồng, Q bỏ ra 800.000 đồng, H2 là 1.000.000 đồng, Đ là 4.200.000 đồng, N là 900.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. T mang theo 800.000 đồng, trả tiền nước 20.000 đồng và cất vào túi 180.000 đồng còn 600.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. M mang theo 29.300.000 đồng, lấy ra 300.000 đồng để đánh bạc còn lại 29.000.000 đồng là tiền cá nhân không dùng vào mục đích đánh bạc.

Các con bạc tham gia đánh bạc nhiều ván (không rõ số ván), số tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Thời điểm bị bắt quả tang thì Đ đang cầm cái, các con bạc thống nhất đánh ván cuối nên có người đặt cược số tiền từ 500.000 đồng đến 900.000 đồng. Trong đó, H2 đặt cược 900.000 đồng, N đặt 800.000 đồng, H đặt 700.000 đồng, Q và T đặt cược mỗi người 500.000 đồng, Đ lấy 4.500.000 đồng để trước chiếu bạc mục đích chung tiền cho nhà con nếu thua. Khi Đ đang chia bài thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, thu giữ số tiền tại chiếu

bạc là 7.900.000 đồng tương ứng với số tiền của từng con bạc đặt cược và tiền của Đ để chung chi cho các con bạc. Ngoài ra còn thu giữ trên người của H là 3.300.000 đồng, Q là 1.000.000 đồng là tiền thắng bạc. Thu giữ trên người M là 29.300.000 đồng, M khai chỉ sử dụng 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang tuy M không tham gia chơi, nhưng trước đó M có tham gia đánh 4 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, không ăn, không thua đến ván cuối thì M nghỉ không chơi. Quá trình đánh bạc, các con bạc vào tham gia đánh xuyên suốt từ đầu đến khi bị kiểm tra phát hiện, thời điểm này các nhà con chỉ mới đặt tiền và Đ đang chia bài thì bị bắt, nhà cái chưa phải trả hoặc thu tiền từ các nhà con. Do đó, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các con bạc chính là số tiền thu giữ tại chiếu bạc của các con bạc cùng tham gia đánh bạc, tiền thu giữ trên người các con bạc dùng để đánh bạc và tiền thu trên người M sử dụng vào mục đích đánh bạc trước khi bị phát hiện gồm: 12.500.000 đồng (trong đó: Đ là 4.500.000 đồng, H là 4.000.000 đồng gồm 700.000 đồng thu tại chiếu bạc và 3.300.000 đồng thu trên người, Q là 1.500.000 đồng gồm 500.000 đồng thu tại chiếu bạc và 1.000.000 đồng thu trên người, H2 là 900.000 đồng, N là 800.000 đồng, T là 500.000 đồng, M là 300.000 đồng).

Tại cơ quan điều tra, các bị can Phạm Văn Đ, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hoàng Q, Trần Thanh H, Nguyễn Hoài N, Trần Q T, Phan Thị M, Võ Thị V đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ Số tiền 41.740.000 đồng gồm: số tiền trên chiếu bạc là 7.900.000 đồng (*Q: 500.000 đồng; T 500.000 đồng; H: 700.000 đồng; H2: 900.000 đồng, N: 800.000 đồng; Đ: 4.500.000 đồng*); số tiền trên người dùng vào mục đích đánh bạc là 4.600.000 đồng (*Q: 1.000.000 đồng, H: 3.300.000 đồng, M 300.000 đồng*); số tiền thu giữ trên người các bị can nhưng không dùng vào mục đích đánh bạc là 29.240.000 đồng (*M: 29.000.000 đồng; T 180.000 đồng, Vinh: 60.000 đồng*);

+ 05 bộ bài tây 52 lá (04 bộ chưa qua sử dụng; 01 bộ màu xanh, đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, bị bể mặt sau lưng (bên trong có gắn sim số 0941556756) của Trần Thanh H; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung (bên trong có gắn sim số 0933922242) của Phan Thị M; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen (bên trong có gắn thẻ sim số 0375255327) của Nguyễn Hoài N; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu trắng (bên trong có gắn thẻ sim số 0343737004) của Nguyễn Hoàng Q;

+ 01 xe mô tô biển số 72D1-200.83, nhãn hiệu Honda Vision, số khung: RLHJF5803EY113213, số máy: JF58E0113290 của Trần Q T mua lại của cửa hàng xe máy ông Hồ Đình Tâm, ở số 37 đường 27/4, Khu phố Phước Hòa, Thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc; 01 xe mô tô biển số 72G1-476.45, nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: RLCUG0610HY486206, số máy: G3D4E508117 của Trần Thanh

H; 01 xe mô tô biển số 72E1-736.85, nhãn hiệu Honda Honda Blade, số khung: RLHJA3640KY028303, số máy: JA36E0787682 của Nguyễn Hoài N mua lại của cửa hàng xe máy ông Nguyễn Văn Phòng, trú tại Khu phố Phước Tiến, Thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc. Hiện các vật chứng trên đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc chờ xử lý.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 72G1-239.28, nhãn hiệu Honda Air Blade, số khung: RLHJF4617EY308513, số máy: JF46E5008517 sau khi thu giữ Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu bà Phan Thị Lam (vợ của Đ) không biết bị can sử dụng xe làm phương tiện đi đánh bạc và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 72V2-5920, số khung: RLCS5C6309Y274862, số máy: 5C63274910 trả lại cho bà Vũ Thị Đan Huyền (là mợ của Q) cho Q mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại và không biết bị can sử dụng đi đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Cùng tội danh, Bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình H; Nguyễn Hoàng Q; Trần Thanh H; Nguyễn Hoài N; Trần Q T; Phan Thị M; Võ Thị V hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/10/2023, bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo cho rằng bản thân bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng đánh bạc không lớn; Bị cáo là lao động chính trong gia đình 06 người con. Vì vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phát biểu quan điểm đồng thời phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Qua đó Đại diện Viện kiểm sát nhận định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Đ 10 (mười) tháng tù về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ làm và gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ đến lúc 16 giờ 00 phút, ngày 04/02/2023, các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hoàng Q, Trần Thanh H, Nguyễn Hoài N, Trần Q T, Phan Thị M đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức "*Đánh bài cào cái*" cùng với 3 người thanh niên chưa rõ lai lịch. Khi bị bắt và lập biên bản về hành vi phạm tội thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.900.000đ, trong đó số tiền đánh bạc của bị cáo Q là 500.000 đồng, của bị cáo T 500.000đ, của bị cáo H 700.000đ, của bị cáo H2 là 900.000 đồng, của bị cáo N là 800.000đ, của bị cáo Đ là 4.500.000 đồng, ngoài ra còn thu giữ trên người của các bị cáo có căn cứ dùng để đánh bạc là 4.600.000đ trong đó thu giữ của bị cáo H là 3.300.000 đồng, của bị cáo Q là 1.000.000 đồng là tiền thắng bạc và của bị cáo M là 300.000đ. Tổng cộng số tiền đánh bạc là 12.500.000đ.

Từ hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Hoàng Q, Trần Thanh H, Nguyễn Hoài N, Trần Q T, Phan Thị M, Võ Thị V, Phạm Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về kháng cáo đề nghị được hưởng án treo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên đã tham gia cá cược ăn thua với các con bạc khác. Trong vụ án này, khi bắt quả tang đã thu giữ số tiền dùng đánh bạc của bị cáo là 4.500.000đồng, bị cáo H là 4.000.000đ, bị cáo Q 1.500.000đ, bị cáo H2 900.000đ, bị cáo N 800.000đ, bị cáo T 500.000đ, bị cáo M 300.000đ; khi lượng hình cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và số tiền của từng bị cáo tham gia và quyết định hình phạt, đã tuyên phạt bị cáo Đ 10 tháng tù và các bị cáo khác từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách; Tòa án cấp sơ thẩm xem xét về điều kiện cho hưởng án treo đối với các bị cáo và cho các bị cáo H, Q, H2, N, T, M, Vinh được hưởng án treo và thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là có căn cứ; tuy nhiên đối với bị cáo Đ xử phạt 10 tháng tù giam là có phần quá nghiêm khắc; bởi lẽ, các con bạc cùng tham gia một cách tự phát, tham gia với vai trò ngang nhau, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải, đối chiếu với các quy định về điều kiện được hưởng án treo bị cáo Đ hoàn toàn đủ điều kiện như các bị cáo khác, đồng thời bản thân bị cáo Đ là lao động chính trong gia đình, bị cáo làm rẫy cùng vợ nuôi 06 đứa con, trong đó lớn nhất đang là sinh viên, những đứa còn lại hầu hết là học sinh và còn nhỏ; Do đó cần có sự công bằng cho bị cáo so với các bị cáo khác nên

giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ; Sửa Bản án sơ thẩm số 98/2023/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (20-12-2023).

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 98/2023/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/12/2023).

Nơi nhận:
-Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam –Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thành Hiếu